|  |  |
| --- | --- |
| TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  **TAND TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 97/BC-TA | *Kon Tum, ngày 29 tháng 10 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả công tác năm 2020, giải pháp năm 2021**

**của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum**

*(Trình tại Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI)*

Thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014; Thông báo số 54/TB-HĐND ngày 21/9/2020 tại kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI; Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo kết quả công tác năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2021 như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC**

**1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ**

Thực hiện Chỉ thị số 01/2020/CT-CA, ngày 09/01/2020 của Chánh án TAND tối cao; Chánh án TAND tỉnh Kon Tum đã ban hành Chương trình công tác số 52/CTr-TA, ngày 10/02/2020 để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2020 của TAND hai cấp tỉnh Kon Tum; Trong đó quán triệt, triển khai đến các đơn vị TAND hai cấp về chủ trương của Đảng, của ngành và của địa phương, thực hiện có hiệu quả 14 giải pháp đã được TAND tối cao xác định để nâng cao chất lượng xét xử. Đặc biệt, lãnh đạo TAND tỉnh đã chủ động điều chỉnh kế hoạch công tác để vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; đồng thời, yêu cầu cán bộ, công chức, người lao động, nhất là người đứng đầu các đơn vị nâng cao trách nhiệm cá nhân, không để xảy ra tình trạng chậm trễ trong thực thi công vụ do ảnh hưởng của dịch bệnh.

**2. Công tác giải quyết, xét xử các loại án**

Năm 2020, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum đã thụ lý các loại án sơ thẩm, phúc thẩm 1946 vụ; giải quyết, xét xử 1857 vụ, đạt tỷ lệ 95%. So với cùng kỳ năm 2019, án sơ thẩm thụ lý giảm 368 vụ, giải quyết giảm 127 vụ. Hòa giải thành 1274/1607 vụ, đạt tỷ lệ 79% (các vụ án dân sự nói chung).

Tính đến ngày 30/9/2020, Tòa án hai cấp còn lại 89 vụ án mới thụ lý trong tháng 9 đang giải quyết (trong đó có 20 vụ án tạm đình chỉ, vì có yếu tố nước ngoài, nên phải chờ kết quả ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật); không có án để quá hạn luật định.

Về chất lượng xét xử: Án bị hủy 04 vụ; án bị sửa 2,5 vụ. Tỷ lệ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán chiếm tỷ lệ 0,35% (thấp hơn so với tỷ lệ 1,5% của TAND tối cao quy định). So với cùng kỳ năm 2019, số vụ án bị hủy giảm 03 vụ, án bị sửa giảm 04 vụ.

*Kết quả giải quyết, xét xử đối với từng loại án cụ thể như sau*:

**2.1 Án hình sự**

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 347 vụ/618 bị cáo, án sơ thẩm và phúc thẩm; giải quyết 336 vụ/605 bị cáo, đạt tỷ lệ 97%. So với cùng kỳ, số vụ án sơ thẩm tăng 03 vụ/21 bị cáo, giải quyết tăng 34 vụ/77 bị cáo; trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý sơ thẩm 37 vụ/56 bị cáo, giải quyết 34 vụ/53 bị cáo, đạt 92%; thụ lý phúc thẩm 27 vụ/34 bị cáo, giải quyết 26 vụ/33 bị cáo, đạt 96%.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 283 vụ/528 bị cáo, giải quyết 276 vụ/519 bị cáo, đạt 98%.

Trong tổng số 572 bị cáo đưa ra giải quyết, xét xử sơ thẩm, Tòa án đã tuyên các hình phạt: Tù chung thân, tử hình: 0; từ 15-20 năm 10 bị cáo; từ 7-15 năm 31 bị cáo; từ 3-7 năm 56 bị cáo; từ 03 năm trở xuống 296 bị cáo; phạt tù nhưng cho hưởng án treo 89 bị cáo; cải tạo không giam giữ 53 bị cáo; phạt tiền 02 bị cáo; đình chỉ 03 bị cáo (người bị hại rút đơn yêu cầu); trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung 32 bị cáo.

Đối với 89 bị cáo áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, có 02 vụ - 03 bị cáo bị Viện kiểm sát kháng nghị không cho bị cáo hưởng án treo[[1]](#footnote-1).

Về chất lượng xét xử: Hủy 03 vụ, sửa 1,5 vụ do lỗi chủ quan.

**2.2 Án dân sự**: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 643 vụ, giải quyết 581 vụ án dân sự sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 90%; công nhận thỏa thuận, hòa giải thành 483/581 vụ, đạt tỷ lệ 83%. So với cùng kỳ năm 2019, số vụ án sơ thẩm thụ lý giảm 53 vụ, giải quyết tăng 35 vụ; trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý sơ thẩm 08 vụ, giải quyết 06 vụ, đạt tỷ lệ 75%; thụ lý phúc thẩm 20 vụ, giải quyết 18 vụ, đạt 90%.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 615 vụ, giải quyết 557 vụ, đạt 91%.

Về chất lượng xét xử: Hủy 01 vụ[[2]](#footnote-2), sửa 0,5 vụ do lỗi chủ quan.

**2.3 Án hôn nhân và gia đình**: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 886 vụ, giải quyết 879 vụ sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 99%; công nhận thỏa thuận, hòa giải đoàn tụ thành 765/879 vụ, đạt tỷ lệ 87% (trong đó hòa giải đoàn tụ thành 170 vụ). So với cùng kỳ năm 2019, số vụ án sơ thẩm thụ lý giảm 265 vụ, giải quyết giảm 176 vụ; trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý sơ thẩm 07 vụ, giải quyết 04 vụ, đạt tỷ lệ 57%; phúc thẩm thụ lý 02 vụ, giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 877 vụ, giải quyết 873 vụ, đạt 99%.

Về chất lượng xét xử: Sửa 0,5 vụ do lỗi chủ quan (không có án bị hủy).

**2.4 Án kinh doanh thương mại**: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 52 vụ, giải quyết 46 vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 88%; hòa giải thành 25/46 vụ, đạt tỷ lệ 54%. So với cùng kỳ năm 2019, số vụ án sơ thẩm thụ lý giảm 47 vụ, giải quyết giảm 21 vụ; trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý sơ thẩm 06 vụ, giải quyết 03 vụ, đạt tỷ lệ 50%; phúc thẩm không thụ lý, giải quyết vụ, việc nào.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 46 vụ, giải quyết 43 vụ, đạt 93%.

Về chất lượng xét xử: Không có án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan.

**2.5 Án lao động**: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý sơ thẩm, phúc thẩm 03 vụ, giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 67%. So với cùng kỳ năm 2019, số vụ án sơ thẩm thụ lý giảm 04 vụ, giải quyết giảm 04 vụ; trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý phúc thẩm 01 vụ, chưa giải quyết (không có án sơ thẩm).

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 02 vụ, giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

Về chất lượng xét xử: Không có án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan.

**2.6 Án hành chính**: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 15 vụ, giải quyết 13 vụ án hành chính sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 87%. So với cùng kỳ năm 2019, số vụ án sơ thẩm thụ lý giảm 02 vụ, giải quyết tăng 05 vụ; trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý sơ thẩm 07 vụ, giải quyết 06 vụ, đạt 86%; thụ lý phúc thẩm 02 vụ, giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 06 vụ, giải quyết 05 vụ, đạt 83%.

Về chất lượng xét xử: Không có án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan.

*(Số liệu các loại án chi tiết tại phụ lục 1, 2, 3)*.

**\* Đánh giá kết quả giải quyết các loại án**:

Công tác xét xử các vụ án hình sự của TAND hai cấp về cơ bản đảm bảo đúng pháp luật, không có trường hợp nào bị xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm. Quá trình xét xử, Tòa án đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp nên tất cả các vụ án được đưa ra xét xử kịp thời, trong thời hạn luật định. Trong năm, một số vụ án nghiêm trọng, dư luận xã hội quan tâm được xét xử kịp thời nghiêm minh, đáp ứng yêu cầu chính trị của địa phương. Điển hình như 02 vụ án hình sự xảy ra tại xã Ia Chim, thành phố KonTum[[3]](#footnote-3); 01 vụ liên quan đến phòng chống dịch Cvid-19 xảy ra tại trạm kiểm soát Sao Mai, thành phố KonTum[[4]](#footnote-4); 05 vụ liên quan đến lĩnh vực khai thác, quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản[[5]](#footnote-5). Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo trong các vụ án đều đảm bảo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, đáp ứng yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Việc trả hồ sơ cho VKS yêu cầu điều tra bổ sung đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật; việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện tương đối chặt chẽ, đúng quy định.

Trong công tác giải quyết các vụ, việc dân sự nói chung, TAND hai cấp đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung, đảm bảo nguyên tắc tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự trong tất cả các giai đoạn giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, các Thẩm phán đã chú trọng làm tốt công tác hòa giải theo Chỉ thị số 04/2017/CT-TA, ngày 03/10/2017 của Chánh án TAND tối cao về việc tăng cường công tác hòa giải tại TAND, số vụ việc hòa giải thành là 1274/1607 vụ, đạt tỷ lệ 79%; thông qua đó giúp vụ án được giải quyết nhanh chóng, dứt điểm, góp phần củng cố mối đoàn kết trong nội bộ nhân dân. Đối với các vụ án đưa ra xét xử, bản án, quyết định mà Tòa án ban hành đều đảm bảo khách quan, nghiêm minh, đúng pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Đối với án hành chính: TAND hai cấp đã chú trọng tổ chức đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện, tạo điều kiện cho các bên thống nhất đường lối giải quyết vụ án. Số vụ án hành chính đối thoại thành công và người khởi kiện tự nguyện rút đơn là 06/13 vụ, đạt tỷ lệ 46%. Nhìn chung, các vụ án đã giải quyết đều đạt kết quả và thấu tình đạt lý, qua đó đã tuyên truyền về mặt pháp luật, giúp người dân hiểu rõ hơn về chính sách pháp luật, quản lý hành chính, nhất là trong lĩnh vực đất đai. Ngoài ra, TAND hai cấp đã làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc lập hồ sơ vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ nhằm giải quyết vụ án nhanh chóng, kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính nhà nước, tăng cường uy tín của chính quyền địa phương.

**3. Công tác kiểm tra, thi hành án hình sự và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án - TAND tỉnh đã tiến hành kiểm tra 08 đợt, đối với việc thụ lý, giải quyết, xét xử các loại án của 8/10 đơn vị TAND cấp huyện; kiểm tra 1731 hồ sơ các loại án[[6]](#footnote-6); nghiên cứu, xem xét 705 án văn các loại do Tòa án cấp huyện giải quyết. Thông qua công tác kiểm tra đã nhận xét, kết luận những thiếu sót, khuyết điểm để các đơn vị rút kinh nghiệm khắc phục.

Tòa án hai cấp đã ra quyết định thi hành án hình sự đối với 456 bị án đã có hiệu lực pháp luật, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó: TAND tỉnh đã ban hành 38 quyết định, đạt tỷ lệ 100%; TAND cấp huyện đã ban hành 418 quyết định, đạt tỷ lệ 100%, ủy thác 36 trường hợp, có 10 trường hợp Tòa án cấp huyện cho hoãn thi hành án[[7]](#footnote-7), tạm đình chỉ 01 bị án[[8]](#footnote-8). Tòa án cấp tỉnh đã lập hồ sơ và ra quyết định giảm một phần thời hạn chấp hành hình phạt tù theo đúng quy định của pháp luật đối với 16 phạm nhân. Tính đến thời điểm báo cáo, TAND cấp tỉnh không có trường hợp nào cho hoãn thi hành án, những trường hợp hoãn trước đây đều đã đi chấp hành án.

Việc ra các quyết định thi hành án hình sự đảm bảo kịp thời, không để quá hạn luật định; việc hoãn, ủy thác thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đều đảm bảo có căn cứ theo quy định của pháp luật. Các Tòa án đã thường xuyên chủ động phối hợp với Viện kiểm sát và cơ quan Công an rà soát danh sách những người đã có quyết định thi hành án phạt tù hiện còn tại ngoại chưa bị bắt thi hành án để đôn đốc bắt thi hành án.

Tòa án nhân dân hai cấp đã nhận 21 đơn khiếu nại theo pháp luật tố tụng dân sự (thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án), đã giải quyết 20 đơn, còn 01 đơn đang giải quyết. Kết quả giải quyết: khiếu nại đúng 04 đơn, khiếu nại sai 16 đơn; đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: không. Đối với 04 đơn tố cáo, 15 đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền Tòa án đã hướng dẫn đương sự gửi đúng nơi có thẩm quyền giải quyết. So với cùng kỳ năm 2019, số đơn khiếu nại tăng 03 đơn.

**4. Quan hệ phối hợp công tác với cơ quan Công an, Viện kiểm sát và các cơ quan hữu quan**

Trong năm, TAND hai cấp đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, làm tốt công tác phối hợp liên ngành trong công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Các hoạt động tố tụng hình sự luôn đảm bảo các quy định của pháp luật, TAND hai cấp tiếp tục phối hợp chặt chẽ và thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự, ra quyết định thi hành án kịp thời những bản án đã có hiệu lực pháp luật, đảm bảo tính công bằng và thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Bên cạnh đó, Tòa án đã thường xuyên phối hợp với VKS trong việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp; phối hợp tích cực với

Cơ quan THA dân sự trong việc rà soát các bản án, quyết định để thi hành án; duy trì phối hợp với Sở Tư pháp và Đoàn Luật sư tỉnh về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn đạt 100% việc thu thập chứng cứ, tài liệu theo các yêu cầu ủy thác của cơ quan có thẩm quyền; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan trong công tác chuyên môn phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương.

**5. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng TAND hai cấp**

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02-NQ/BCS, ngày 14/5/2018 của Ban cán sự Đảng TAND tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới nâng cao chất lượng công tác tổ chức cán bộ của TAND; Tòa án tỉnh đã làm tốt công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng hướng dẫn của TAND tối cao; Tòa án tỉnh đã kiện toàn đủ số lượng thành viên Ủy ban Thẩm phán; công tác bố trí, sử dụng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm được Ban cán sự Đảng chú trọng, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực, sở trường công tác cũng như hoàn cảnh gia đình từng cá nhân để tạo điều kiện tối đa cho cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển và bố trí công tác, mạnh dạn giao việc, để đào tạo toàn diện, tạo môi trường rèn luyện, thử thách cho cán bộ, công chức trẻ, có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt. Đồng thời, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí công việc phù hợp, phát hiện những cán bộ có năng lực tạo cơ sở cho việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; kịp thời thực hiện việc luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xét xử. Việc đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức nhất là về chuyên môn nghiệp vụ luôn được Ban cán sự Đảng TAND tỉnh quan tâm.

*(Công tác tổ chức cán bộ chi tiết tại phụ lục 4)*.

**6. Công tác Hội thẩm nhân dân**

Ngay đầu năm, Lãnh đạo TAND tỉnh xây dựng kế hoạch và chỉ đạo Tòa án hai cấp phối hợp với Đoàn Hội thẩm thực hiện nhiệm vụ của HTND trong công tác xét xử. Việc phân công Hội thẩm tham gia phiên tòa đảm bảo thống nhất, khoa học dựa trên cơ sở, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và tính chất công việc theo đúng quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm. Hội thẩm được phân công tham gia xét xử đều bố trí thời gian nghiên cứu hồ sơ và tham gia xét xử khi có quyết định phân công, không có vụ án nào bị hoãn phiên tòa vì lý do vắng Hội thẩm. Kết quả đã có 918 lượt Hội thẩm tham gia xét xử các loại vụ án[[9]](#footnote-9); các vị Hội thẩm đã làm tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, đảm bảo thực hiện tốt công tác xét xử của Tòa án.

Về công tác bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho HTND, theo kế hoạch tập huấn Hội thẩm dự kiến được tổ chức vào tháng 6/2020, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên phải hoãn lại và đã được tổ chức 01 đợt vào ngày 22, 23/10/2020; công tác tập huấn có nhiều đổi mới về phương pháp, nội dung và hình thức tổ chức, mang lại hiệu quả thiết thực.

**II. NHỮNG ƯU ĐIỂM, TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC**

**1. Ưu điểm**

Năm 2020, mặc dù ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nhưng lãnh đạo TAND tỉnh đã chủ động điều chỉnh kế hoạch công tác để vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Trong công tác giải quyết, xét xử các loại án TAND hai cấp đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu mà Chỉ thị số 01/2020/CT-CA của TAND tối cao đề ra[[10]](#footnote-10), như: Tỷ lệ giải quyết các loại án đạt 95%, trong đó án hình sự đạt 97%, án dân sự đạt 95%, án hành chính đạt 87%; tỷ lệ hòa giải thành đạt 79%.

Đặc biệt, bảo đảm 100% quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự không bị hủy, sửa theo thủ tục giám đốc thẩm; án hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán chiếm tỷ lệ 0,35% (thấp hơn so với tỷ lệ 1,5% của TAND tối cao quy định); không để xảy ra việc kết án oan người không có tội; tăng cường và nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa; công tác giải quyết, xét xử các loại án của TAND hai cấp luôn đảm bảo kịp thời, đúng quy định của pháp luật, không có vụ án nào để quá hạn luật định; tạo sự chuyển biến rõ rệt trong công tác hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật và đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức; tiếp tục kiện toàn về đội ngũ cán bộ có chức danh tư pháp và tăng cường cơ sở vật chất cho các Tòa án; triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách tư pháp. Công tác thi hành án hình sự, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng quy định; TAND hai cấp đã thực hiện được 86 phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp, qua đó giúp Thẩm phán, Thư ký nâng cao kỹ năng nghiệp vụ trong công tác tổ chức, điều hành phiên tòa, nâng cao tính tranh tụng, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu cải cách tư pháp; thực hiện công bố, đăng 1031 bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên trang thông tin điện tử TAND. Việc công bố bản án đã tạo được dư luận tốt, giúp nâng cao trách nhiệm các Thẩm phán, tăng tính thống nhất trong việc áp dụng pháp luật, cũng như tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động xét xử. Cùng với tăng cường công tác nghiệp vụ xét xử, TAND đã thực hiện nhiều giải pháp để đổi mới các thủ tục hành chính, tư pháp, ứng dụng CNTT vào các quy trình, thủ tục hành chính bổ trợ cho hoạt động xét xử tại Tòa án.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh kết quả đã đạt được, một số hoạt động của TAND hai cấp còn có một số tồn tại, hạn chế như:

Quá trình giải quyết, xét xử và ban hành bản án còn để xảy ra sai sót; mặc dù chất lượng xét xử được nâng lên xong vẫn có vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

**3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

*3.1 Nguyên nhân khách quan*:

- Một số vụ án bị sửa, bị huỷ là do có nhiều tình tiết mới phát sinh ở giai đoạn xét xử phúc thẩm nên nội dung vụ án có sự thay đổi so với giai đoạn xét xử sơ thẩm.

- Một số vụ án hình sự có đồng phạm đánh giá mức độ phạm tội, tính chất phạm tội của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ còn có nhiều quan điểm khác nhau giữa các Thẩm phán, Hội đồng xét xử.

*3.2 Nguyên nhân chủ quan*:

+ Đối với án Hình sự bị hủy án theo trình tự giám đốc thẩm do Chánh án TAND tỉnh kiến nghị Tòa án cấp cao kháng nghị giám đốc thẩm mà phần lớn nguyên nhân là do cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra tại cấp sơ thẩm chưa chặt chẽ[[11]](#footnote-11).

+ Đối với án Dân sự: Một số ít Thẩm phán chưa đánh giá kỹ hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật, thu thập, đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ, dẫn đến quyết định bản án chưa đảm bảo tính chính xác[[12]](#footnote-12).

+ Đối với án HNGĐ: Việc xem xét đánh giá chứng cứ về công sức đóng góp của vợ chồng đối với khối tài sản chung chưa chính xác nên ảnh hưởng đến một phần quyết định của bản án[[13]](#footnote-13).

**4. Giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế**

Để khắc phục tồn tại, hạn chế nêu trên, năm 2021 Tòa án nhân dân tỉnh chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

- Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, đặc biệt là người có chức danh tư pháp, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng hành động, việc làm thiết thực. Quán triệt Nghị quyết của đại hội Đảng các cấp gắn với nhiệm vụ chuyên môn của Tòa án, đảm bảo góp phần thực hiện thành công nghị quyết của Đảng.

- Tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả 14 giải pháp đột phá đã được TAND tối cao xác định; chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm và tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ cho cán bộ, công chức. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người quản lý, nhất là trách nhiệm kiểm tra, giám sát của người đứng đầu đơn vị để kịp thời khắc phục hạn chế, yếu kém xảy ra.

- Các vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của từng Thẩm phán tuy chưa vượt quá quy định của TAND tối cao, nhưng TAND tỉnh sẽ thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm đối với các vụ án bị hủy, sửa để nâng cao chất lượng xét xử trong thời gian tới.

- Tăng cường công tác tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm xét xử. Qua đó, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, đồng thời xin ý kiến Tòa án cấp trên hướng dẫn, giải đáp kịp thời những vướng mắc, phát sinh trong thực tiễn xét xử; yêu cầu mỗi Thẩm phán phải lập kế hoạch giải quyết từng vụ án và thường xuyên báo cáo tiến độ giải quyết vụ án với lãnh đạo đơn vị và cấp trên.

- Tổ chức tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm nhằm giúp các Thẩm phán, Thư ký nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, học hỏi nâng cao về kỹ năng, trình độ nghiệp vụ trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án. Mỗi Thẩm phán phải lựa chọn ít nhất 02 vụ án/năm, báo cáo lãnh đạo đơn vị xem xét, quyết định đưa ra xét xử để rút kinh nghiệm theo đúng công văn TAND tối cao, đảm bảo chất lượng tránh hình thức.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành để lãnh đạo TAND hai cấp theo dõi, kiểm tra tiến độ giải quyết án của đơn vị.

- Tăng cường công tác tập huấn, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng xét xử cho HTND và bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác xét xử; thường xuyên cập nhật thông tin, các văn bản mới về hướng dẫn đường lối xét xử của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; tham khảo ý kiến về đường lối giải quyết vụ án của TAND cấp trên, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các vụ án bị hủy, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

- Phân công lãnh đạo đơn vị trực tiếp kiểm tra tiến độ giải quyết án của các Thẩm phán và tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình giải quyết án; tranh thủ sự lãnh đạo, hỗ trợ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các ngành chức năng trong quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết các vụ án dân sự, hành chính, nhất là sự hỗ trợ từ chính quyền cơ sở.

- Đảm bảo 100% bản án, quyết định có hiệu lực được thi hành đúng pháp luật, bảo đảm việc hoãn thi hành án hình sự đúng quy định; thực hiện đúng các quy trình xác minh hồ sơ, tài liệu làm căn cứ hoãn thi hành án, phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát; Cơ quan thi hành án hình sự, Ủy ban nhân dân cùng cấp để thu thập chứng cứ, tài liệu nhằm giải quyết, xử lý các trường hợp hoãn thi hành án, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ.

**III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Qua công tác thụ lý, giải quyết, xét xử cho thấy, hoạt động của tội phạm xâm phạm trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh từng bước được kiềm chế, giảm về số vụ nhưng tính chất phức tạp, manh động, liều lĩnh gia tăng; một số loại tội chiếm tỷ lệ cao như: xâm phạm sở hữu[[14]](#footnote-14), các tội phạm về ma túy[[15]](#footnote-15); xâm phạm trật tự công cộng, tính mạng sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người[[16]](#footnote-16)…, các tranh chấp về đất đai không phát sinh nhiều so với cùng kỳ năm 2019. Tuy các vụ án giảm nhưng tính chất vụ án ngày càng phức tạp, thời gian tới sẽ đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ nặng nề đối với TAND hai cấp. Để tiếp tục đảm bảo cho hoạt động xét xử đạt hiệu quả, đạt tỷ lệ giải quyết án theo chỉ thị của TAND tối cao, lãnh đạo TAND tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo các đơn vị có kế hoạch đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án, nhưng phải đảm bảo về chất lượng xét xử.

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Đề nghị HĐND, UBND tỉnh quan tâm và chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương phối hợp với Tòa án trong các hoạt động tố tụng, nhất là các vụ án liên quan đến các tranh chấp đất đai và tạo điều kiện thuận lợi để TAND hai cấp thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Đề nghị HĐND, UBMTTQ Việt Nam, UBND các cấp cần có sự chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có CBCC tham gia các Đoàn Hội thẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTND tham gia các hoạt động tố tụng của Tòa án và tập huấn nghiệp vụ (*Trên thực tế, khi Tòa án phân công HTND tham gia xét xử các vụ án hoặc có giấy mời dự tập huấn nghiệp vụ cho HTND, nhưng một số HTND không tham dự được do bận công tác của đơn vị*).

- Đề nghị HĐND, UBMTTQ Việt Nam các cấp xây dựng kế hoạch chọn nhân sự để chuẩn bị bầu HTND nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác năm 2020, nhiệm vụ giải pháp năm 2021 của TAND hai cấp. Rất mong nhận được sự quan tâm và đóng góp ý kiến của các vị đại biểu để TAND hai cấp tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

*(Kèm theo báo cáo là phụ lục về số liệu thụ lý, giải quyết các loại án và công tác TCCB của TAND hai cấp tỉnh Kon Tum).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực Tỉnh uỷ; - Thư­ờng trực HĐND tỉnh;  - Ban pháp chế HĐND tỉnh;  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Đ/c lãnh đạo TAND tỉnh;  - Lư­u VP, VT. | **CHÁNH ÁN**  (Đã ký)  **Đỗ Thị Kim Thư** |

1. - Chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh: Sửa một phần bản án HSST của TAND huyện Đắkglei , xử phạt bị cáo A Thông “Vận chuyển trái phép chất độc” 18 tháng tù giam.( cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù , nhưng cho hưởng án treo)

   - Chấp nhận kháng nghị của VKS: Hủy bản án HSST của TAND thành phố Kon Tum để xét xử lại đối với các bị cáo A Ngư + ĐB “Cố ý gây thương tích”. [↑](#footnote-ref-1)
2. Cấp giám đốc thẩm hủy bản án sơ thẩm và phúc thẩm. [↑](#footnote-ref-2)
3. - Vụ thứ nhất: 01 vụ - 09 bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

   - Vụ thứ hai: 01 vụ 11 bị cáo phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, “Chống người thi hành công vụ”, “Cố ý gây thương tích”. [↑](#footnote-ref-3)
4. 01 vụ - 01 bị cáo phạm tội “Cướp tài sản”, “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, “Chống người thi hành công vụ”. [↑](#footnote-ref-4)
5. 05 vụ - 36 bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản”. Trong đó: 01 vụ - 04 bị cáo xảy ra tại huyện Konplong; 01 vụ - 06 bị cáo xảy ra tại huyện Đắkglei; 02 vụ - 10 bị cáo xảy ra tại huyện Ia H’Drai; 01 vụ - 16 bị cáo xảy ra tại huyện ĐắkTô. [↑](#footnote-ref-5)
6. Trong đó: 1476 vụ việc, 242 hồ sơ thi hành án, 10 hồ sơ miễn giảm nộp NSNN, 02 hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính, 01 hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính. [↑](#footnote-ref-6)
7. Trong đó: 05 bị án là lao động duy nhất trong gia đình; 04 bị án nuôi con dưới 36 tháng tuổi; 01 bị án bị bệnh nặng. [↑](#footnote-ref-7)
8. Trường hợp Tòa án cấp tỉnh cho tạm đình chỉ đối với bị án A Hem, lý do: Nhiễm trùng vết mổ cũ chân trái, bị án cần nhập viện để điều trị, thời hạn tạm đình chỉ là 05 tháng kể từ 19/6/2020 đến 19/11/2020. [↑](#footnote-ref-8)
9. Trong đó: Hình sự 604, Dân sự 174, Hôn nhân gia đình 98, Kinh doanh thương mại 26, Lao động 02, Hành chính 14. [↑](#footnote-ref-9)
10. Chỉ thị quy định từng loại án cụ thể: Giải quyết, xét xử đạt từ 90% trở lên đối với các vụ án hình sự; đạt từ 85% trở lên đối với án dân sự; đạt từ 65% trở lên đối với án hành chính; đạt từ 60% trở lên tỷ lệ hòa giải thành. [↑](#footnote-ref-10)
11. - Vụ án: Trương Xuân Phương + ĐB “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản’; vụ Trần Xuân Tuấn + ĐP “Đánh bạc”. Hủy bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm để điều tra lại.

    - Vụ án: A Ngư + ĐB “Cố ý gây thương tích”. Hủy bản án HSST của TAND thành phố Kon Tum để xét xử lại.

    - Vụ án A Thông “Vận chuyển trái phép chất độc”. Sửa một phần bản án HSST của TAND huyện Đắkglei.

    - Vụ án: A Lập + ĐB “Cướp giật tài sản”. Sửa một phần bản án HSST của TAND thành phố Kon Tum. [↑](#footnote-ref-11)
12. - Vụ “Tranh chấp kiện đòi nợ” giữa: Trương Thị Hiếu, Nguyễn Bá Bằng - Phạm Thị Nhung. Hủy bản án DSST, DSPT của TAND tỉnh và TAND thành phố, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án thành phố xét xử sơ thẩm lại.

    - Vụ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu phản tố về hợp đồng cho thuê tài sản” giữa: Lê Thị Mai - Trần Văn Khẩn. Sửa một phần bản án DSST của TAND thành phố Kon Tum. [↑](#footnote-ref-12)
13. Vụ “Tranh chấp chia tài sản chung khi ly hôn và hợp đồng vay tài sản”, giữa nguyên đơn: Nguyễn Đắc Vinh, bị đơn: Võ Thị Ngọc Loan. Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn. Sửa một phần bản án sơ thẩm của TAND thành phố Kon Tum. [↑](#footnote-ref-13)
14. Tội: “Trộm cắp tài sản” 72 vụ - 105 b/c (72/347 vụ), chiếm 21% số vụ, (105/618 b/c) chiếm 17% số b/c; tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” 26 vụ - 29 b/c (26/347 vụ), chiếm 7,5%, (29/618 b/c) chiếm 4,7% số b/c. [↑](#footnote-ref-14)
15. Tội: “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” 71 vụ - 104 b/c (71/347 vụ) chiếm 20% số vụ, (104/618) chiếm 17% số b/c. [↑](#footnote-ref-15)
16. Tội: “Cố ý gây thương tích” 24 vụ - 49 b/c (24/347 vụ) chiếm 7% số vụ, (49/618 b/c) chiếm 8% số b/c. [↑](#footnote-ref-16)